TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 10/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Vân.

2. Ông Lê Đình Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo-Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/4/2002 tại phường A, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số 064202014382, cấp ngày 16/02/2023; nơi cư trú: Tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/5/2025 đến nay, hiện có mặt tại tòa.

- *Bị hại*: Bùi Tấn T2, sinh năm 2003; căn cước công dân số 064203013096, cấp ngày 02/7/2021; nơi cư trú: Tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Phạm Thị K, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Thanh S, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Anh K1, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Tấn T3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Anh Trần Đình T4, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/3/2025 Nguyễn Văn T, sinh năm 2002 cùng Bùi Tấn T2, sinh năm 2003 cùng trú tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai, Phạm Thanh S, sinh năm 2004, Phạm Anh K1, sinh năm 2005 cùng trú xã Y, tỉnh Gia Lai đi nhậu tại quán nhậu vỉa hè đường L thuộc phường A, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì S và K1 xảy ra mâu thuẫn, T có khuyên hai người thì T2 nói với T sao thể hiện, T và T2 có cãi nhau qua lại nên T2 cầm chai bia Quy Nhơn (*loại chai thủy tinh*) thì T mới nói *"quán xá để người ta kinh doanh, thôi tính tiền nghỉ"*. Sau đó, T và T2 tính tiền nhậu xong thì T chở T2 về còn K1 chở S đi theo sau về nhà ông nội T là ông Nguyễn P ở số B V, tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai. Tại đây T nói để T chở T2 về nhưng T2 không chịu về mà đi vào sân nhà ông Nguyễn P đứng nói chuyện tiếp. Khi T và T2 đứng ở sân nhà ông P nói chuyện về việc T và T2 hồi giờ không ai sống dở với ai. Sau đó, T nói với T2 *"Muốn nói gì thì ra trước nói"* thì T2 có nói lại *"Mày đợi tao xíu"*. Tín thấy T2 đi ra ngoài đường phía trước gọi điện thoại cho ai đó nên T chạy ra phía sau lấy 01 cái kiếm có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 72cm (được T cất giấu sau nhà vệ sinh trước đó) rồi đi ra đứng ở sân nói với T2: *"Anh em mà mày sống vậy với tao, mày bênh vực thằng kia"*. Nhìn thấy T cầm kiếm ra định chém T2 thì S và K1 đi vào để can ngăn, S ôm T nói: *"Cất đi chứ anh em không"*, T nói: *"Né ra không phải chuyện của mày"* nên S và K1 lại ngồi ở ghế đá trong hè nhà. Khi ra ngoài cổng T thấy T2 đang đứng ở đường V (trước cổng nhà ông Nguyễn P) cầm điện thoại mặt hướng về phía trường tiểu học V và quay lưng lại với hướng di chuyển của T. Lúc này tay phải của T2 đang cầm điện thoại để ở tai phải gọi điện thoại, nghĩ T2 gọi người đến đánh mình nên T cầm kiếm chạy đến đứng sau lưng cách T2 1,3m, tay cầm kiếm vung lên chém 01 (một) cái hướng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào tai phải và mu bàn tay phải của T2 gây thương tích. Bị chém trúng, T2 bỏ chạy theo đường V hướng ra đường H, T chạy đuổi theo khoảng 5m thì dừng lại. Lúc này T2 được người dân đi ngang qua chở đi đến Trung tâm y tế thị xã A, tỉnh Gia Lai điều trị, còn T đi vào nhà cất kiếm rồi đi ngủ, S và K1 đi về nhà mình. Hậu quả T2 bị một vết thương vùng tai bên phải, rách phức tạp gần đứt lìa tai phải

và 01 vết thương đứt gân duỗi mu bàn tay phải nên đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B và nhập viện điều trị cho đến ngày 03/4/2025 thì ra viện. Ngày 25/3/2025, anh Bùi Tấn T3, sinh năm 1995, trú tại tổ F T, phường A, tỉnh Gia Lai là anh trai của Bùi Tấn T2 gọi điện báo sự việc đến Công an phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là Công an phường A, tỉnh Gia Lai).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 157/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận**:**

Các kết quả chính: 01 (một) sẹo vết thương phần mềm mặt trước 1/3 dưới vành tai phải: 02%; 01 (một) sẹo vết thương phần mềm sau 1/3 dưới vành tai phải: 02%; 01 (một) sẹo vết thương phần mềm nằm xiên kéo dài từ bờ sau vành tai phải đến mặt trước nắp bình tai xuống góc hàm bên phải: 06%; 01 (một) sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung mặt mu đầu gần xương bàn 1, 2 bàn tay phải: 02%; Chấn thương vỡ phần đá xương thái dương phải kích thước 4,71cm (phần vòm sọ): 13%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Tấn T2 là 23% (hai mươi ba phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động của ngoại lực.

Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của kim loại có cạnh sắc bén. Vì vậy, 01 con dao được Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu là vật hoàn toàn phù hợp để gây ra thương tích nêu trên cho Bùi Tấn T2.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiến hành thu giữ 01 *(một)* cái kiếm dài 100cm; cán kiếm dài 28cm, bên ngoài cuộn băng keo màu đen; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 72cm, nơi rộng nhất 3,2cm; một bên mài sắc; mũi nhọn; phần lưỡi kiếm được bọc trong vỏ bằng gỗ dài 76cm, bên ngoài được bọc da màu đen được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy, có đặc điểm tại các mép gián có các hình dấu tròn, nội dung "SỞ Y1 * TRUNG TÂM PHÁP Y" và các chữ ký ghi họ tên Võ Văn H, Đồng Xuân Đ và Lê Anh T5.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị can Nguyễn Văn T đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại Bùi Tấn T2 số tiền 60.300.000 đồng (trong đó 46.300.000 đồng đưa trực tiếp cho bị hại; 14.000.000 đồng nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai) để chi phí cho việc điều trị, thuốc men, tiền xe, ăn uống, bồi dưỡng trong quá trình điều trị tại Bệnh viện và bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Sau khi nhận tiền, bị hại Bùi Tấn T2 không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại Bùi Tấn T2 có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần dân sự vì hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai công bố bản Cáo trạng, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở pháp lý để xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/3/2025 tại tổ F T, phường A, xuất phát từ việc xảy ra mâu thuẫn trong lúc ngồi nhậu với Bùi Tấn T2 tại quán nhậu đường L, phường A, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Văn T đã sử dụng một cây kiếm chém trúng tai phải, tay của Bùi Tấn T2 gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 23%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Gia Lai truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

hối hận về hành vi phạm tội của mình; sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại để khắc phục hậu quả, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Bùi Tấn T2 thỏa thuận bồi thường tổng số tiền là 60.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động gia đình bồi thường trực tiếp cho bị hại Bùi Tấn T2 số tiền 46.300.000 đồng, số tiền còn lại 14.000.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai theo Biên lai thu tiền số 0009413 ngày 23/6/2025.

Bảo lưu số tiền 14.000.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Văn T nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai theo Biên lai thu tiền số 0009413 ngày 23/6/2025 để đảm bảo bồi thường thiệt hại. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì bị hại Bùi Tấn T2 được quyền liên hệ với Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai để nhận lại số tiền trên.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 *(một)* cái kiếm dài 100cm; cán kiếm dài 28cm, bên ngoài cuộn băng keo màu đen; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 72cm, nơi rộng nhất 3,2cm; một bên mài sắc; mũi nhọn; phần lưỡi kiếm được bọc trong vỏ bằng gỗ dài 76cm, bên ngoài được bọc da màu đen được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy, có đặc điểm tại các mép gián có các hình dấu tròn, nội dung "SỞ Y1 * TRUNG TÂM PHÁP Y" và các chữ ký ghi họ tên Võ Văn H, Đồng Xuân Đ và Lê Anh T5. Đây là công cụ phạm tội mà bị cáo Nguyễn Văn T đã sử sụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã bàn giao vật chứng cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/9/2025) để điều tra trong vụ án khác là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng kiếm để chém gây thương tích cho bị hại Bùi Tấn T2 trong vụ án này: Ngày 30/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định số A294/QĐ-CSĐT (KV2) tách vụ án để điều tra về tội danh khác và chuyển các tài liệu liên quan cho Cơ

quan An ninh điều tra Công an tỉnh G điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bảo lưu số tiền 14.000.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Văn T nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai theo Biên lai thu tiền số 0009413 ngày 23/6/2025 để đảm bảo bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Tấn T2. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì bị hại Bùi Tấn T2 được quyền liên hệ với Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13, tỉnh Gia Lai để nhận lại số tiền trên.

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (10/12/2025) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13, tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Đức